TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày: 19/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Kế - Cán bộ tư pháp nghỉ hưu.

Bà Phạm Thị Hạnh - Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thái D**, sinh ngày 06/8/2007, tại: tỉnh Hải D (nay là thành phố Hải Phòng); Nơi thường trú: Thôn ĐL, phường AQ, thành phố Hải Phòng; Nơi thường trú cũ: Thôn ĐL, xã QT, thành phố H, tỉnh Hải D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1981 và bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1985; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 01/5/2025 đến ngày 10/5/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo D: Bà Phạm Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

Bà Thủy có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Phi H**, sinh năm 2003, tại: huyện TH, tỉnh Hải D (nay là xã HB, thành phố Hải Phòng); Nơi thường trú: Thôn PL, xã HB, thành phố Hải Phòng; Nơi thường trú cũ: Thôn PL, xã CV, huyện TH, tỉnh Hải D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Phạm Văn N1, sinh năm 1976 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 01/5/2025 đến ngày 10/5/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam

tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê Đặng Hải N, sinh năm 2008 *"Vắng mặt"*

Người đại diện hợp pháp cho Anh N: Bà Đặng Mai A, sinh năm 1985 *"Vắng mặt"*

Cùng địa chỉ: Thôn ĐT, xã TH, tỉnh Hưng Yên.
Cùng địa chỉ cũ: Thôn ĐT, xã CC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

- Cháu Lê Đặng Hải Đ, sinh ngày 29/10/2013 *"Vắng mặt"*

Người đại diện hợp pháp cho cháu Đăng: Bà Đặng Mai A, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn ĐT, xã TH, tỉnh Hưng Yên.
Cùng địa chỉ cũ: Thôn ĐT, xã CC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1995 *"Vắng mặt"*
Nơi thường trú: Số nm/c đường HXH, phường HD, thành phố Hải Phòng.
Nơi thường trú cũ: Số nm/c đường HXH, phường NC, thành phố H, tỉnh Hải D.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2001 *"Có mặt"*
Địa chỉ: Khu dân cư TH, phường AQ, thành phố Hải Phòng.
Địa chỉ cũ: Khu dân cư TH, phường AQ, thành phố H, tỉnh Hải D.

- Anh Nguyễn Công B, sinh năm 2002 *"Vắng mặt"*
Địa chỉ: Thôn NĐ, xã HT, thành phố Hải Phòng.
Địa chỉ cũ: Thôn NĐ, xã AP, huyện TH, tỉnh Hải D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2024, Nguyễn Thái D và anh Lê Đặng Hải N, thống nhất trao đổi chim đại bàng cho nhau (anh N đổi hộ anh Phạm Đăng Q, sinh ngày 24/5/2008, trú tại thôn PX, xã TTn, tỉnh Hưng Yên). Sau khi đổi xong, D thấy chim không được như ý nên đã gọi điện thoại và thỏa thuận lại với anh N và anh Q trả thêm cho D số tiền 1.000.000 đồng, nhưng sau đó anh N và anh Q không chuyển tiền cho D. Hai bên nhắn tin qua ứng dụng Zalo và Messenger qua lại đe dọa, thách thức nhau nên D nảy sinh ý định đến nhà N đe dọa, uy hiếp N để lấy lại chim. Do không biết địa chỉ của anh N và anh Q nên D sử dụng tài khoản facebook Messenger có nickNe "Nguyen Thai D" của mình và mượn tài khoản Zalo có nickNe "Nguyễn Công T" của anh Nguyễn Văn T nhắn tin vào tài khoản facebook Messenger có nickNe "Hải N faconry" và tài khoản Zalo "Hải N" của anh N giả vờ hỏi mua 02 con chim diều hâu của anh N với giá 7.000.000 đồng nhưng mục đích là đến đe dọa, uy hiếp để lấy 02 con chim của anh N. D thống nhất hẹn gặp anh N vào ngày 30/4/2025. Sau khi hẹn được anh N, do không có xe

đi nên D gọi điện thoại cho bạn là Phạm Phi H bảo H mượn xe và đi cùng với D sang Hưng Yên mua chim, H đồng ý và mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen biển số 34AS- 056.89 của anh Nguyễn Công B để đi cùng D.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/4/2025, H điều khiển xe mô tô biển số 34AS- 056.89 đến đón và chở D đến nhà anh N, khi đi D chuẩn bị 01 thanh kiếm tự chế dài khoảng 49cm giấu trong người, khi gần đến nhà anh N thì H và D dừng xe để hút thuốc, lúc này D lấy thanh kiếm tự chế từ trong người ra để vào trong cốp xe thì H nhìn thấy nên hỏi D *"mang kiếm đi làm gì"*, D nói *"mang theo dọa thằng bán chim vì trước đó nó hứa hẹn với em nhưng không thực hiện"* thì H đồng ý, không nói gì và tiếp tục điều khiển xe chở D đến nhà anh N. Quá trình đi thì D có mượn điện thoại của H gọi điện thoại cho anh N và bảo anh N gửi định vị cho D. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, D và H đến nhà anh N (chỉ đứng ở cổng không vào nhà), anh N mang 02 con chim diều hâu ra cho D và H xem, sau khi xem chim xong, D và H bảo anh N dẫn đến nhà anh Q nhưng anh Q không có nhà. Lúc này D, H, anh N cùng em trai anh N là anh Lê Đặng Hải Đ mang 02 con chim diều hâu của anh N ra khu vực nghĩa trang thuộc cánh đồng thôn ĐT, xã TH, tỉnh Hưng Yên để thử chim. Sau khi thử chim xong thì D bảo Hải Đ về lấy thùng đựng và khăn chùm đầu chim lại, anh Đăng về lấy 02 thùng bìa catton để đựng chim (mỗi thùng một con) thì D tiếp tục bảo Đ đi mua nước uống. Sau khi anh Đ đi mua nước, chỉ còn D, H và anh N ở lại thì D giơ tay tát anh N 01 cái và nói *"trước gạ ai đánh nhau"* rồi D lao vào dùng chân tay không đấm, đá vào người anh N. Thấy vậy, H cũng giơ tay đấm vào lưng anh N. Sau đó D đi ra xe máy lấy kiếm tự chế trong cốp xe chĩa mũi kiếm dí vào cổ anh N bắt Anh N quỳ xuống xin lỗi. Anh N sợ hãi quỳ gối ôm đầu thì D tiếp tục dùng chân tay không đấm, đá vào người, đầu, gáy anh N. Sau đó H vào can ngăn thì D không đánh anh N nữa, H ngồi lên xe mô tô trước còn D ra vị trí để thùng đựng chim xếp chồng hai thùng chim lên nhau bê lên xe, D ngồi sau xe ôm hai thùng đựng chim đặt ở giữa còn H ngồi phía trên điều khiển xe. D nói với anh N *"khi nào chuyển trả đủ tao tiền thì tao trả lại chim"* và bảo H đi về thì anh N đuổi theo dùng tay giữ thùng chim lại. D cầm kiếm tự chế giơ lên đe dọa *"bỏ tay ra không tao chém"* khiến anh N sợ hãi phải buông tay ra khỏi thùng chim. Lúc này H biết rõ D có hành vi đánh, dùng kiếm tự chế đe dọa anh N để lấy 02 con chim diều hâu của anh N nhưng H vẫn điều khiển xe mô tô biển số 34AS-056.89 chở D ôm 02 thùng đựng 02 con chim diều hâu của anh N về.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H và D đi về đến nhà D thì H nhận được điện thoại của bà Đặng Mai A là mẹ N, D nghe máy thì bà Mai A yêu cầu D trả lại anh N 02 con chim, bà Mai A sẽ trả D 1.000.000 đồng, D đồng ý và thuê taxi của anh Nguyễn Văn H1 chở chim đến trả anh N. Sau khi trả chim xong, D và anh N thống nhất D chịu tiền cước taxi trả anh H là 730.000 đồng (do bà Mai A trả tiền mặt cho anh H) và tiền anh Đ mua nước là 50.000 đồng, còn lại 220.000 đồng anh N đã chuyển vào tài khoản ngân hàng của anh Hoàng Văn C, sinh năm 2007, trú tại thôn Hâl, xã Haat, thành phố Hải Phòng (do D nhờ anh C nhận hộ) trả D.

Cùng ngày 30/4/2025, anh Lê Đặng Hải N đến Công an xã CC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay là Công an xã TH, tỉnh Hưng Yên) trình báo và giao nộp 02 con chim diều hâu trống (01 con lông màu vàng, cánh, đuôi màu đen, khối lượng 1,3kg và 01 con lông màu nâu vàng, kẻ sọc đen, khối lượng 1,1kg).

Ngày 01/5/2025, Nguyễn Thái D và Phạm Phi H đến nhà anh N xin lỗi và đến Công an xã CC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay là Công an xã TH, tỉnh Hưng Yên) đầu thú. Đồng thời D giao nộp 01 kiếm bằng kim loại dài 49cm; 01 áo khoác dài tay dạng áo chống nắng có hoa văn màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S màu vàng; H giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh.

Ông Nguyễn Công Th (bố đẻ anh B) giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh, biển số 34AS - 056.89.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 06/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TL kết luận: Giá trị 01 con chim loại chim diều hâu trống, lông màu nâu vàng, cánh, đuôi có màu đen, mắt màu đen, trọng lượng 1,3kg là 2.100.000 đồng; giá trị 01 con chim, loại chim diều hâu trống, lông màu nâu vàng, kẻ sọc đen, mắt màu vàng đen, có trọng lượng 1,1kg là 1.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với thanh kiếm D mang theo dùng để đe dọa, cướp tài sản của anh N. Tại bản kết luận giám định số 475 ngày 20/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên) kết luận: mẫu vật gửi giám định ký hiệu A là kiếm, thuộc phụ lục 3 *"Danh mục vũ khí thô sơ"* của Thông tư số 75/2024/TT - BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

Việc D và H dùng chân tay đánh anh N chỉ gây một số vết xước nhỏ bầm tím ngoài da, anh N không phải đi khám, điều trị tại cơ sở y tế nào, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định về thương tích nhưng anh N từ chối không đi giám định và không yêu cầu đề nghị gì.

Vật chứng thu giữ:

- 01 kiếm tự chế, niêm phong ký hiệu A. Đặc điểm: kiếm bằng kim loại màu trắng xám-đen, chiều dài 49cm, gồm: phần lưỡi kiếm có một cạnh sắc, đầu mũi nhọn, chiều dài phần lưỡi 34,5cm, bề rộng lưỡi 2cm, trên mặt lưỡi dao có chữ "BATONSWORD", tay cầm bằng ống kim loại dài 14,5cm, đường kính 2,2cm, có chốt bấm hình tròn đường kính 0,7cm ở hai bên thân ống, giữa phần tay cầm có có vòng ốp nhựa màu đen dài 4,5cm. Vỏ bao đựng kiếm bằng ống kim loại màu đen, dài 43cm, đường kính 2,5cm; một đầu được bịt nút nhựa màu đen, đầu còn lại (đầu để đưa mẫu vật dạng kiếm vào trong); cách miệng ống 2cm, ở hai bên thân ống có 02 lỗ khuyết kim loại hình tròn đường kính 0,7cm; trên vỏ bao kiếm có dán tem hình chữ nhật kẻ dọc đỏ - trắng, xanh và dòng chữ U.S.A SABER (khi nối phần tay cầm với vỏ bao đựng trên bằng chốt bấm, kiếm có tổng chiều dài 87,5cm).

- 01 hộp bìa catton hình chữ nhật, niêm phong ký hiệu AD, bên trong có 01 áo khoác dài tay, dạng áo chống nắng, có hoa văn màu đen, đặc điểm: đã qua sử dụng.

- 01 Phong bì thư dán kín ký hiệu ĐD, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone S, màu vàng, đặc điểm: đã qua sử dụng.

- 01 Phong bì thư dán kín ký hiệu H, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Mã, màu xanh, đặc điểm: đã qua sử dụng.

- 02 con chim diều hâu.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh, biển số 34AS - 056.89, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: D và H đã trả lại anh N 02 con chim diều hâu, đồng thời xin lỗi và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh N số tiền 4.000.000 đồng. anh N đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường. Anh N và bà Mai A không yêu cầu D và H phải bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thái D và Phạm Phi H đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKSTL ngày 20/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Thái D và Phạm Phi H về tội Cướp tài sản, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1:

Giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Thái D. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Phi H. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thái D và Phạm Phi H phạm tội Cướp tài sản.

- Về hình phạt:

+ Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thái D từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/5/2025.

+ Tuyên phạt bị cáo Phạm Phi H từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/5/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 kiếm tự chế, niêm phong ký hiệu A. Đặc điểm: kiếm bằng kim loại màu trắng xám-đen, chiều dài 49cm, gồm: phần lưỡi kiếm có một cạnh sắc, đầu mũi nhọn, chiều dài phần lưỡi 34,5cm, bề rộng lưỡi 2cm, trên mặt lưỡi dao có chữ"BATONSWORD", tay cầm bằng ống kim loại dài 14,5cm, đường kính 2,2cm, có chốt bấm hình tròn đường kính 0,7cm ở hai bên thân ống, giữa phần tay cầm có vòng ốp nhựa màu đen dài 4,5cm. Vỏ bao đựng kiếm bằng ống kim loại màu đen, dài 43cm, đường kính 2,5cm; một đầu được bịt nút nhựa màu đen, đầu còn lại (đầu để đưa mẫu vật dạng kiếm vào trong); cách miệng ống 2cm, ở hai bên thân ống có 02 lỗ khuyết kim loại hình tròn đường kính 0,7cm; trên vỏ bao kiếm có dán tem hình chữ nhật kẻ dọc đỏ - trắng, xanh và dòng chữ U.S.A SABER (khi nối phần tay cầm với vỏ bao đựng trên bằng chốt bấm, kiếm có tổng chiều dài 87,5cm).

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone S, màu vàng, đặc điểm: đã qua sử dụng. Trong 01 Phong bì thư dán kín ký hiệu ĐD.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Phi H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Mã, màu xanh, đặc điểm: đã qua sử dụng. Trong 01 bì thư dán kín ký hiệu H.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thái D 01 áo khoác dài tay, dạng áo chống nắng, có hoa văn màu đen, đặc điểm: đã qua sử dụng. Trong 01 hộp bìa catton hình chữ nhật, niêm phong ký hiệu AD.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thái D và Phạm Phi H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an khu vực 1; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 30/4/2025, tại khu vực nghĩa trang thôn ĐT, xã CC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay là Thôn ĐT, xã TH, tỉnh Hưng Yên), Nguyễn Thái D và Phạm Phi H sử dụng vũ lực, dùng chân, tay đấm, đá vào người anh Lê Đặng Hải N và dùng kiếm tự chế là vũ khí thô sơ đe dọa anh Lê Đặng Hải N khiến anh N sợ hãi, không dám chống cự, cướp 02 con chim diều hâu trị giá 4.000.000 đồng của anh N.

Nguyễn Thái D và Phạm Phi H dùng vũ lực và sử dụng kiếm tự chế là vũ khí thô sơ đe dọa và dùng vũ lực ngay tức khắc làm anh Lê Đặng Hải N sợ hãi, không thể chống cự được nhằm cướp tài sản là 02 con chim diều hâu trị giá 4.000.000 đồng của Anh N.

Hành vi trên của Nguyễn Thái D và Phạm Phi H đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên truy tố Nguyễn Thái D và Phạm Phi H về tội danh và áp dụng điều luật như bản Cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại và ra đầu thú; Bị hại anh N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Bị cáo D có ông nội là thương binh, nhiễm chất độc da cam và được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhất, nhì, ba; Bị cáo H có ông nội được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, đã dùng tay, châm đấm, đá vào người anh N và dùng kiếm tự chế đe dọa anh N để cướp 02 con chim của anh N. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và mang tính chất răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về vị trí, vai trò: Trong vụ án này Nguyễn Thái D vừa là người khởi

xướng, rủ rê, vừa là người thực hành tích cực; Phạm Phi H là người thực hành. Do vậy bị cáo D là vai trò chính, bị cáo H là đồng phạm với vai trò thực hành.

Bị cáo D khi phạm tội dưới 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế nên sẽ áp dụng nguyên tắc về xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Bộ luật hình sự và Luật tư pháp người chưa thành niên để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Khi phạm tội bị cáo D chưa đủ 18 tuổi, bị cáo H có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh N đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường. anh N và bà Mai A không yêu cầu D và H phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 con chim diều hâu là tài sản hợp pháp của anh Lê Đặng Hải N nên Cơ quan điều tra đã trả lại anh N.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh, biển số 34AS - 056.89 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Công B. Khi anh B cho H mượn xe, anh B không biết H sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh B.

- Đối với 01 kiếm tự chế bằng kim loại màu trắng xám - đen là công cụ phạm tội và là vật cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S màu vàng của bị cáo D là công cụ phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh của bị cáo H, D đã mượn của H gọi điện thoại cho anh N, không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho H.

- Đối với 01 áo khoác dài tay, dạng áo chống nắng, có hoa văn màu đen là tư trang của bị cáo D mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên Tòa bị cáo có nguyện vọng xin lại để sử dụng nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ của Nguyễn Thái D, ngày 06/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên đã có Công văn số 3653 chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với Nguyễn Công B: B đã cho Phạm Phi H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh, biển số 34AS - 056.89. Tuy nhiên B không biết H sử dụng xe để đi cướp tài sản. Trước, trong và sau khi cướp tài sản H không bàn bạc,

trao đổi gì với Bách về việc mượn xe đi cướp tài sản. Do vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T: Tùng đã cho Nguyễn Thái D mượn tài khoản zalo "Nguyễn Công T" để sử dụng trong quá trình H, D làm nhân viên giao hàng (tháng 01/2025), sau đó D sử dụng tài khoản này để nhắn tin hỏi mua chim nhằm mục đích tìm vị trí của Lê Đặng Hải N để đánh và lấy chim. T không được D và H bàn bạc, trao đổi về việc đánh và lấy chim của anh N. Do vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hoàng Văn C: Công đã nhiều lần cho Nguyễn Thái D mượn tài khoản ngân hàng của C để chuyển tiền, nhận tiền nên D có số tài khoản của C. C không biết, không được trao đổi bàn bạc về việc đi đánh và lấy chim của anh N. Không biết việc D đề nghị N chuyển tiền vào tài khoản của Công, sau khi tài khoản của Công nhận được số tiền 220.000đồng thì C rút ra trả D. Do vậy không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Thái D.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Phi H.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thái D và Phạm Phi H phạm tội Cướp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái D 05(năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/5/2025.

Xử phạt bị cáo Phạm Phi H 07(bẩy) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/5/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 kiếm tự chế, niêm phong ký hiệu A. Đặc điểm: kiếm bằng kim loại màu trắng xám-đen, chiều dài 49cm, gồm: phần lưỡi kiếm có một cạnh sắc, đầu mũi nhọn, chiều dài phần lưỡi 34,5cm, bề rộng lưỡi 2cm, trên mặt lưỡi dao có chữ "BATONSWORD", tay cầm bằng ống kim loại dài 14,5cm, đường kính 2,2cm, có chốt bấm hình tròn đường kính 0,7cm ở hai bên thân ống,

giữa phần tay cầm có vòng ốp nhựa màu đen dài 4,5cm. Vỏ bao đựng kiếm bằng ống kim loại màu đen, dài 43cm, đường kính 2,5cm; một đầu được bịt nút nhựa màu đen, đầu còn lại (đầu để đưa mẫu vật dạng kiếm vào trong); cách miệng ống 2cm, ở hai bên thân ống có 02 lỗ khuyết kim loại hình tròn đường kính 0,7cm; trên vỏ bao kiếm có dán tem hình chữ nhật kẻ dọc đỏ - trắng, xanh và dòng chữ U.S.A SABER (khi nối phần tay cầm với vỏ bao đựng trên bằng chốt bấm, kiếm có tổng chiều dài 87,5cm).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone S, màu vàng, đặc điểm: đã qua sử dụng. Trong 01 Phong bì thư dán kín ký hiệu ĐD.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Phi H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Mã, màu xanh, đặc điểm: đã qua sử dụng. Trong 01 bì thư dán kín ký hiệu H.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thái D 01 áo khoác dài tay, dạng áo chống nắng, có hoa văn màu đen, đặc điểm: đã qua sử dụng. Trong 01 hộp bìa catton hình chữ nhật, niêm phong ký hiệu AD.

(*Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKS-KV1 ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên*).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Nguyễn Thái D và Phạm Phi H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo; Vắng mặt người bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lý

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện cho bị cáo;
- VKSND KV1 - Hưng Yên;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.